

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau nhịp hồi phục chóng vánh, VN-Index điều chỉnh hơn 13 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,686.11 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 16/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Bán lẻ dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Hàng cá nhân & gia dụng, Dịch vụ tài chính... Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí có phiên giao dịch tích cực. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên hai sàn HSX, HNX và mua ròng nhẹ trên sàn UPCOM. Cây nến với bóng nến trên và dưới đều dài cho thấy tâm lý giằng co của thị trường. VN-Index cần vài phiên để ổn định lại trong bối cảnh thông tin thuế quan còn nhiều bất định trước mắt.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm theo vận động chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 24/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-13.27** điểm, đóng cửa tại **1686.11** điểm. HNX-Index **-8.08** điểm, đóng cửa tại **272.99** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **BSR (+0.71)**, **STB (+0.61)**, **VNM (+0.50)**, **GAS (+0.21)**, **VCB (+0.18)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.73)**, **VIC (-1.47)**, **TCX (-1.07)**, **MWG (-1.05)**, **TCB (-0.96)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **11,912** tỷ đồng, giảm **-31.57%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 13,969 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 22.14 điểm. Thị trường có **88** mã tăng, 58 mã tham chiếu, **227** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1326.68** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **PNJ (-533.51 tỷ)**, **VIX (-85.72 tỷ)**, **VHM (-77.70 tỷ)**, **VPB (-77.67 tỷ)**, **TCB (-76.08 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-24.82** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.79%**. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+2.78%) [\(Link báo cáo\)](#)
STB (+2.08%) [\(Link báo cáo\)](#)
VNM (+1.90%)
- BSC50 **-1.26%**. Các mã diễn biến tích cực:
TNG (+3.55%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVD (+2.70%) [\(Link báo cáo\)](#)
IDC (+2.46%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.79%	-1.26%	-0.78%	-0.86%
1 tuần	-6.20%	-6.93%	-5.67%	-5.30%
1 tháng	-9.68%	-13.32%	-7.59%	-6.83%
3 tháng	-11.05%	-15.98%	-9.02%	-9.05%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,686.11	272.99	125.89
% 1D	-0.78%	-2.87%	0.29%
GTKL (tỷ VND)	11,912	723	228
%1D	-31.57%	-31.02%	-40.83%
GDNN (tỷ VND)	-1326.68	-24.82	56.33

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	87.17	PNJ	-533.51
E1VFN30	26.19	VIX	-85.72
VNM	23.57	VHM	-77.70
VJC	16.31	VPB	-77.67
NAF	14.35	TCB	-76.08

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,408	-1.21%	-1.67%
FTSE100	10,688	0.46%	0.83%
Eurostoxx	6,256	0.73%	0.40%
Shanghai	3,814	-1.61%	1.33%
Nikkei	64,611	-2.73%	-3.33%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

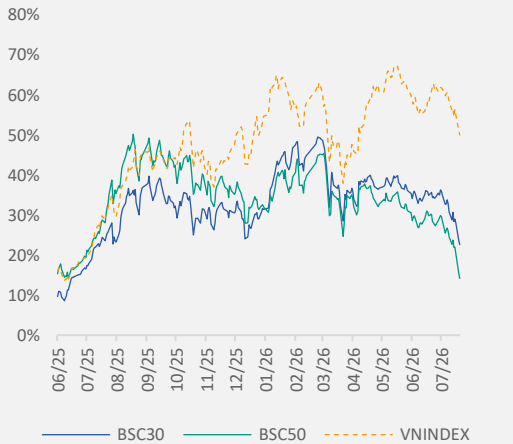
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	98.02	-2.65%
Giá vàng	4,054	0.10%

Tỷ giá		
USD/VND	26,322	0.03%
EUR/VND	29,964	0.12%
JPY/VND	161	0.09%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	6.6%	0.15%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	24.00	2.78%	0.71	10.13
STB	73.50	2.08%	0.61	6.85
VNM	58.90	1.90%	0.50	4.18
GAS	67.20	0.60%	0.21	1.05
VCB	54.10	0.19%	0.18	2.52

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IDC	33.30	2.46%	0.20	1.13
DHT	60.30	1.69%	0.06	0.01
TNG	17.50	3.55%	0.05	1.02
DTK	11.00	0.92%	0.04	0.02
VIT	28.20	2.92%	0.04	0.00

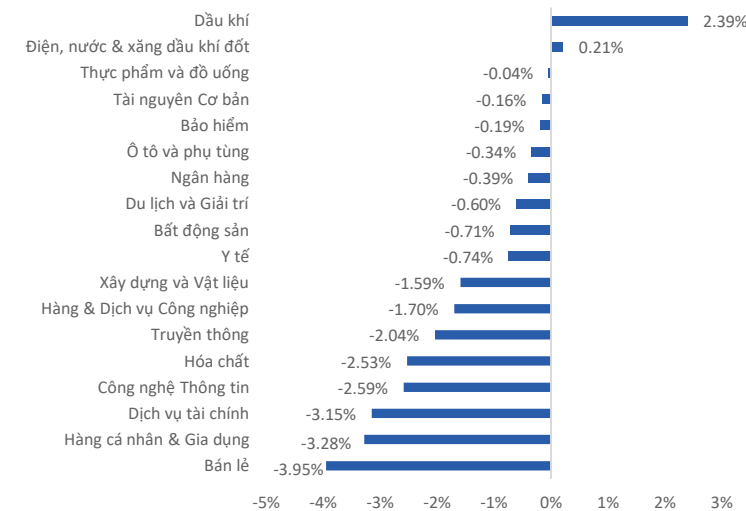
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HII	6.12	6.99%	1.12
DAT	7.97	6.98%	0.00
PGI	19.25	6.94%	0.03
DTA	3.57	6.89%	0.00
VNG	5.96	6.62%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PJC	38.90	9.89%	0.00
PPY	6.80	9.68%	0.02
KST	13.70	9.60%	0.00
SMN	7.10	9.23%	0.00
HLC	11.00	8.91%	0.02

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	130.00	-1.52%	-1.73	3.08
VIC	213.10	-0.42%	-1.47	2.61
TCX	39.20	-4.62%	-1.07	1.01
MWG	68.00	-4.90%	-1.05	4.70
TCB	28.60	-2.22%	-0.96	10.83

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	123.00	-8.21%	-2.52	0.01
KSF	77.00	-1.66%	-0.75	0.15
MBS	18.60	-4.12%	-0.50	5.14
SHS	15.20	-5.59%	-0.50	10.70
NVB	11.20	-2.61%	-0.36	0.32

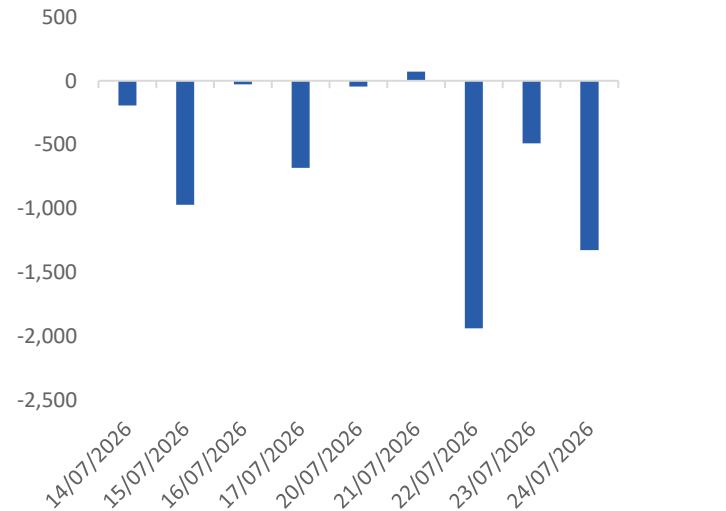
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ACC	5.21	-6.96%	0.02
VDP	38.10	-6.96%	0.00
PNJ	30.75	-6.96%	41.61
GTA	8.16	-6.96%	0.01
SPM	9.91	-6.95%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
DST	8.10	-10.00%	0.14
TTC	8.20	-9.89%	0.01
CET	3.70	-9.76%	0.02
PTS	8.40	-9.68%	0.00
PGT	6.80	-9.33%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	68.0	-4.9%	1.1	100,352	324.0	5,551	12.3	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.9	0.4%	1.2	26,228	22.2	1,714	16.3	42.4	7.4%	Link
KDH	Bất động sản	17.4	-3.3%	0.9	19,527	81.7	1,077	16.2	39.9	24.8%	Link
PDR	Bất động sản	12.0	-1.2%	1.0	11,924	53.8	607	19.7	28.2	6.8%	Link
VHM	Bất động sản	130.0	-1.5%	1.6	533,964	403.0	15,766	8.3	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	62.9	-2.8%	0.5	107,831	514.6	5,688	11.1	124.4	27.0%	Link
BSR	Dầu khí	24.0	2.8%	0.0	120,175	245.3	2,612	9.2	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	34.2	-0.3%	1.1	17,491	90.7	3,781	9.1	52.3	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.6	-1.4%	1.1	34,559	59.2	1,329	19.3		34.3%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	22.8	-3.2%	1.2	57,025	407.4	2,152	10.6		30.6%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	19.8	-3.4%	1.0	22,814	99.7	1,335	14.8		17.5%	Link
DCM	Hóa chất	29.6	-0.5%	0.4	15,644	50.3	4,413	6.7	53.3	6.5%	Link
DGC	Hóa chất	36.9	-2.9%	0.7	13,995	55.7	5,625	6.6	96.7	4.4%	Link
ACB	Ngân hàng	22.5	0.0%	0.6	130,599	304.5	2,701	8.3	27.1	24.6%	Link
CTG	Ngân hàng	29.0	-0.2%	0.9	225,241	222.4	4,906	5.9	53.5	24.5%	Link
HDB	Ngân hàng	25.9	-0.4%	1.1	129,386	299.7	3,482	7.4	32.7	21.7%	Link
MBB	Ngân hàng	21.9	-0.7%	0.8	176,404	228.9	3,442	6.4	32.4	22.1%	Link
MSB	Ngân hàng	16.0	-0.6%	0.8	49,764	47.5	1,884	8.5	14.0	7.7%	Link
STB	Ngân hàng	73.5	2.1%	0.7	138,563	497.8	2,454	30.0		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	28.6	-2.2%	1.2	202,666	311.8	3,829	7.5	43.5	21.3%	Link
TPB	Ngân hàng	14.2	1.4%	0.9	39,391	171.6	2,661	5.3	-	22.7%	Link
VCB	Ngân hàng	54.1	0.2%	0.8	452,042	136.6	4,301	12.6	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.4	-1.4%	0.8	49,018	128.1	2,231	6.5	23.0	3.7%	Link
VPB	Ngân hàng	25.0	-0.2%	1.3	197,951	305.9	3,758	6.6	36.5	23.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.8	0.0%	0.8	175,614	440.5	2,499	8.3	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.5	-0.5%	0.9	8,436	14.6	679	15.4	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.1	0.0%	0.8	6,940	15.3	3,184	5.1	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	63.9	-0.2%	1.0	93,318	212.5	3,265	19.6	100.4	24.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	58.9	1.9%	0.4	123,098	246.4	4,914	12.0	78.0	49.2%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	33.5	-3.60%	1.1	7,409	18.9	2,914	11.5	23.4%		Link
FRT	Bán lẻ	107.8	-1.10%	0.8	19,276	60.2	5,113	21.1	31.4%		Link
BVH	Bảo hiểm	57.0	-0.35%	0.7	42,312	9.6	3,977	14.3	27.3%		Link
DIG	Bất động sản	10.3	-4.63%	1.1	8,203	72.4	1,003	10.3	2.1%		Link
DXG	Bất động sản	10.1	-4.27%	1.1	12,808	105.2	183	55.1	18.7%		Link
HDC	Bất động sản	11.7	-4.10%	1.1	2,688	16.0	2,441	4.8	1.4%		Link
HDG	Bất động sản	16.3	-0.61%	0.8	6,633	8.8	1,635	10.0	16.5%		Link
IDC	Bất động sản	33.3	2.46%	1.0	13,901	37.6	4,454	7.5	15.6%		Link
NLG	Bất động sản	21.4	-2.06%	0.8	10,357	30.7	1,599	13.4	40.6%		Link
SIP	Bất động sản	46.7	-0.11%	0.8	11,307	4.3	5,392	8.7	2.3%		Link
SZC	Bất động sản	18.4	-2.39%	1.0	3,312	3.0	887	20.8	1.3%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	11.7	-1.68%	1.0	10,672	23.7	259	45.2	9.8%		Link
VIC	Bất động sản	213.1	-0.42%	1.4	1,654,122	553.5	1,506	141.5	3.2%		Link
VRE	Bất động sản	21.9	-0.45%	1.5	49,764	69.8	3,025	7.2	11.5%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.7	0.00%	0.7	5,753	3.1	1,774	13.9	36.5%		Link
PLX	Dầu khí	33.8	1.20%	0.9	42,946	58.4	1,400	24.1	14.0%		Link
PVD	Dầu khí	19.0	2.70%	0.8	17,628	81.5	1,281	14.8	8.7%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	21.6	-6.09%	0.9	8,233	20.9	1,105	19.6	24.7%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	18.6	-4.12%	1.1	18,617	96.9	1,828	10.2	0.4%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.2	0.60%	1.0	162,150	71.5	4,808	14.0	2.0%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.4	-1.48%	1.1	40,956	200.5	1,122	11.9	4.7%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	44.4	-0.22%	0.4	27,657	13.6	4,224	10.5	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	127.4	-0.16%	0.9	97,982	549.0	3,287	38.8	6.2%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.8	-1.80%	1.7	28,525	258.0	1,139	19.2	7.0%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73.2	1.67%	0.9	31,219	132.9	4,457	16.4	40.6%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45.0	0.00%	0.8	8,475	13.7	6,745	6.7	9.7%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.9	-0.59%	0.7	8,710	39.7	2,211	7.6	13.1%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.6	-1.86%	0.6	9,611	6.8	2,328	20.5	3.7%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.8	-6.96%	1.2	15,735	1280.0	7,093	4.3	45.4%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.3	-3.35%	0.8	2,035	31.4	2,181	7.9	48.2%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.5	3.55%	0.9	2,253	17.6	3,441	5.1	21.9%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.6	-0.44%	0.4	15,366	32.6	1,868	12.1	3.4%		Link
GVR	Hóa chất	26.2	-3.32%	1.7	104,800	35.1	1,572	16.7	0.6%		Link
EIB	Ngân hàng	17.5	-0.85%	1.3	32,598	177.1	401	43.6	2.0%		Link
LPB	Ngân hàng	52.4	-1.69%	0.6	156,534	117.6	3,780	13.9	1.2%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.5	0.00%	0.6	26,985	27.0	2,182	5.7	1.2%		Link
OCB	Ngân hàng	10.2	-1.92%	0.7	31,238	18.2	1,395	7.3	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.5	-0.94%	1.0	5,169	17.3	313	33.6	4.7%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.9	-1.17%	1.1	4,500	7.0	3,248	5.2	2.8%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	28.9	-0.34%	0.5	10,543	35.6	549	52.7	2.7%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.5	-1.06%	0.4	59,639	28.7	3,723	12.5	58.6%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.9	0.00%	0.8	11,290	7.4	6,662	8.1	18.8%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	150.0	-0.86%	0.5	12,279	7.0	15,674	9.6	82.6%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	55.1	-3.16%	0.8	6,161	16.2	7,565	7.3	46.9%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	69.9	-0.14%	0.7	8,955	11.7	4,901	14.3	4.3%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	26.9	-1.10%	0.7	3,190	6.0	3,213	8.4	19.0%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.0	-0.80%	0.9	5,728	15.6	1,173	8.5	10.3%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.1	0.48%	0.8	8,678	36.1	2,838	7.4	8.5%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.6	-1.58%	0.8	10,857	29.3	5,956	2.6	2.1%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	37.5	-4.09%	1.1	16,813	12.7	2,896	13.0	0.9%		Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
2	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
3	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
4	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
5	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
6	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
7	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
8	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
9	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
10	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
11	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
12	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
13	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
14	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
15	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
16	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
17	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
18	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
19	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
20	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>